TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **496/**2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 480/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Bùi Thị Bé T1, sinh năm 1989;

2. Ông Lê Vũ T2, sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: Số xx Đường D, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bé T1 và ông Lê Vũ T2 xác định tình cảm không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhân thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Bùi Thị Bé T1 và ông Lê Vũ T2 có 01 con chung tên Lê Bùi Hoàng A, sinh ngày 04/8/2009. Các đương sự thống nhất giao con chung cho ông Lê Vũ T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự khai nhận không có.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bé T1 và ông Lê Vũ T2 đồng ý thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 154, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/12/2008).

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Bùi Hoàng A, sinh ngày 04/8/2009 cho ông Lê Vũ T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Bùi Thị Bé T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà T1 không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự khai nhận không có, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Bùi Thị Bé T1 tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0024618 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị Bé T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu:Vp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan